

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Trần Thị Yến

Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 587/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 05/TB-TA ngày 27 thnasg 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Phạm Thị M – sinh năm 1997

Nơi cư trú: tổ 39A, khu phố 4, phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn Ph – sinh năm 1990

Nơi cư trú: tổ 3, ấp 4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(chị M có đơn xin vắng mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2024; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Ph sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện hôn nhân năm 2015 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Cát Tiên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 16/6/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã, từ năm 2029 chị và anh Ph

đã không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Tuấn T, sinh ngày 06/10/2014. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Tú, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Phương: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Ph vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh Phương.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị M Cho, cho chị Phạm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Tuấn T, sinh ngày 06/10/2014 cho chị M nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị M không yêu cầu.

- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Nguyễn Văn Ph cư trú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị M yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Phạm Thị M là nguyên đơn; anh Nguyễn Văn Ph là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph nhưng anh Ph vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị M có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị Mến, anh Ph tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Cát Tiên. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Mến, anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị Mến, anh Ph đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện nay chị Mến, anh Ph đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Mến, anh Ph trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Ph là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy từ khi chị Mến, anh Ph không còn sống chung thì con chung do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, con chung được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, ngoài ra cháu Tú có nguyện vọng sống chung với chị Mến. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao Nguyễn Phạm Tuấn T, sinh ngày 06/10/2014 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mến. Chị Phạm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Tuấn T, sinh ngày 06/10/2014 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0013717 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Chị M đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Nam Cát Tiên (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 16/6/2015)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn